

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 304/2025/QĐST-HNGĐ

Ba Đình, ngày 20 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 289/2025/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị **Vũ Thị Q**, sinh năm 1984; Căn cước công dân số: 03818401xxxx cấp ngày 21/10/2024 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; HKTT: CH A tòa B, KĐT M C, đường X, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số A đường H, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội.

- Anh **Bùi Trường G**, sinh năm 1982; Căn cước công dân số: 03808201xxxx cấp ngày 25/4/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; HKTT: CH A tòa B, KĐT M C, đường X, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Công ty TNHH T, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị Vũ Thị Q và anh Bùi Trường G là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số A, ngày 17/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

chị Vũ Thị Q và anh Bùi Trường G thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Vũ Thị Qu và anh Bùi Trường G có 1 con chung là cháu Bùi Quang M, sinh ngày 08/8/2009. Ly hôn, giao chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 6.000.000 đồng/con/1 tháng kể từ tháng 5 năm 2025 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh G có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): chị Vũ Thị Qu và anh Bùi Trường G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: chị Vũ Thị Q và anh Bùi Trường G xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị Q tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0031493 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt